

Số: **30** /NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày **20** tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án đầu tư có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất; mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2022

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 10/2022/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về trình tự, thủ tục chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với quy mô dưới 500 ha; đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ đầu nguồn dưới 50 ha;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 04 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét Tờ trình số 130/TTr-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án đầu tư cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất; mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2022; Báo cáo thẩm tra số 61/KTNS-BC ngày 17 tháng 7 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án đầu tư có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất; mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2022, cụ thể như sau:

1. Danh mục bổ sung dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa theo quy định khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013 và dự án thực hiện thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn thành phố năm 2022:

Tổng số 34 dự án, trong đó:

a) Tổng diện tích đất lúa phải chuyển mục đích sử dụng dưới 10ha của 17 dự án: 38.14 ha;

b) Tổng diện tích rừng phòng hộ của 02 dự án: 10,94 ha;

c) Tổng diện tích đất phải thu hồi của 33 dự án: 1.014,02 ha.

(Chi tiết theo Biểu 01 – Gửi kèm)

2. Danh mục các dự án đầu tư điều chỉnh, bổ sung diện tích đất thu hồi, diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa và mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng: 05 công trình, dự án.

(Chi tiết theo Biểu 02 – Gửi kèm)

3. Mức vốn ngân sách Nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng sau điều chỉnh, bổ sung là: 11.034,3 tỷ đồng (*Bằng chữ: Mười một nghìn, không trăm ba mươi tư phẩy ba tỷ đồng*), trong đó:

- Kinh phí cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng cho 34 dự án tại Biểu 01 là: 10.972,2 tỷ đồng.

- Kinh phí cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng mặt bằng phát sinh tăng do điều chỉnh diện tích thu hồi của 05 dự án tại Biểu 02 là: 62,1 tỷ đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố

- Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng quy định của pháp luật; chỉ triển khai thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất khi các công trình, dự án có đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật, bảo đảm các dự án sử dụng



đất đúng mục đích và các quy định pháp luật liên quan, không làm thất thoát ngân sách nhà nước.

- Đối với các dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa có diện tích từ 10 ha trở lên, Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm chỉ đạo kiểm tra, rà soát, xác định cụ thể diện tích đất trồng lúa cần chuyển mục đích sử dụng đất trước khi trình Hội đồng nhân dân thông qua Nghị quyết chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa.

- Chịu trách nhiệm về hồ sơ, tính chính xác số liệu (vị trí, loại đất, quy mô) của các dự án.

- Thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017.

- Rà soát để kịp thời đưa ra khỏi danh sách những dự án không khả thi, dự án trên thực tế đã sử dụng đất lúa, đất rừng trước khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Lựa chọn, giao đất cho các chủ đầu tư bảo đảm đúng quy định pháp luật, tránh lãng phí đất đai, thất thoát ngân sách nhà nước.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ QH, Chính phủ;
- Các VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: TN và MT, NN và PTNT;
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn Đại biểu QH TP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Đại biểu HĐNDTP khóa XVI;
- Các sở: TN và MT, NN và PTNT;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND TP;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện: Dương Kinh, Đồ Sơn, Lê Chân, Kiến An, Hải An, Vĩnh Bảo, Cát Hải, An Lão, Kiến Thụy, Thủy Nguyên;
- Công báo HP, Cổng TTĐTTP;
- Báo HP, Đài PTTH HP;
- Các CV VP Đoàn ĐBQH và HĐNDTP;
- Lưu: VT, HSKH.



Phạm Văn Lập

**DANH MỤC BỔ SUNG CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐẤT TRỒNG LÚA THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1 ĐIỀU 58 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013
CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013**

(Kèm theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố)

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ giải thửa		Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Diện tích đất trồng lúa, đất rừng phải chuyển mục đích theo quy định tại khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai năm 2013			Diện tích đất thu hồi thực hiện dự án, khái toán kinh phí bồi thường, GPMB theo quy định tại khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013				Căn cứ pháp lý
				Số thửa đất	Số tờ bản đồ		Diện tích đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	Diện tích đất thu hồi (ha)	Diện tích đã thu hồi (ha)	Diện tích đất không phải thu hồi (ha)	Khái toán kinh phí BT, GPMB (tỷ đồng)	
I. QUẬN DƯƠNG KINH														
1	Dự án đầu giá đất có xây dựng cơ sở hạ tầng tại khu Phần Dũng, phường Anh Dũng	UBND quận Dương Kinh	Phường Anh Dũng	88,90,131	23	0.14	0.12	-	0.02	0.14	-	-	0.21	- Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 23/12/2021 của HĐND quận Dương Kinh về việc chủ trương đầu tư Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ đầu giá quyền sử dụng đất tại tổ dân phố Phần Dũng, phường Anh Dũng; - Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 29/4/2022 của HĐND quận Dương Kinh về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ đầu giá quyền sử dụng đất tại tổ dân phố Phần Dũng, phường Anh Dũng; - Trích lục địa chính số 283/2022-TL ngày 29/3/2022; - Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 9/5/2022 của UBND quận Dương Kinh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 (lần 1).
2	Dự án xây dựng công viên cây xanh tại Tổ dân phố Trà Khê, phường Anh Dũng	UBND quận Dương Kinh	Phường Anh Dũng	26	23	1.20	1.04	-	0.16	1.20	-	-	9.50	- Nghị quyết số 141/NQ-HĐND ngày 13/5/2021 của HĐND quận Dương Kinh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công viên cây xanh tại Tổ dân phố Trà Khê, phường Anh Dũng; - Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của UBND quận Dương Kinh về việc phê duyệt đầu tư Dự án xây dựng công viên cây xanh tại Tổ dân phố Trà Khê, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh; - Trích lục địa chính số 326/2022-TL ngày 06/6/2022; - Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 9/5/2022 của UBND quận Dương Kinh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 (lần 1).

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ giải thửa		Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Diện tích đất trồng lúa, đất rừng phải chuyển mục đích theo quy định tại khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai năm 2013			Diện tích đất thu hồi thực hiện dự án, khái toán kinh phí bồi thường, GPMB theo quy định tại khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013				Căn cứ pháp lý
				Số thửa đất	Số tờ bản đồ		Diện tích đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	Diện tích đất thu hồi (ha)	Diện tích đã thu hồi (ha)	Diện tích đất không phải thu hồi (ha)	Khái toán kinh phí BT, GPMB (tỷ đồng)	
3	Dự án xây dựng công viên cây xanh phường Đa Phúc	UBND quận Dương Kinh	Phường Đa Phúc	6, 21, 41-44 (69); 18-20, 36-42, 54-60, 71 (70)	69; 70	0.92	0.82	-	0.10	0.92	-	-	8.00	- Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 23/12/2021 của HĐND quận Dương Kinh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công viên cây xanh phường Đa Phúc; - Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của UBND quận Dương Kinh về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công viên cây xanh phường Đa Phúc; - Trích lục địa chính số 325/2022-TL ngày 03/6/2022; - Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của UBND quận Dương Kinh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 (lần 1).
4	Dự án xây dựng mới Trường THCS Hưng Đạo	UBND quận Dương Kinh	Phường Hưng Đạo	333-336, 364-366 (18); 173, 175-179, 185-194, 196-201 (19)	18; 19	0.91	0.91	-	-	0.91	-	-	9.99	- Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 05/10/2021 của HĐND quận Dương Kinh về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng mới Trường THCS Hưng Đạo, phường Hưng Đạo; - Quyết định số 446/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của UBND quận Dương Kinh về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng mới trường THCS Hưng Đạo, phường Hưng Đạo; - Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của UBND quận Dương Kinh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 (lần 1).
5	Dự án khu đô thị mới quận Dương Kinh	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật	Phường Hòa Nghĩa	Nhiều thửa	Nhiều tờ	110.00	107.00	-	3.00	110.00	-	-	1280.20	- Quyết định 2318/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND thành phố về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị mới Dương Kinh - Kiến Thụy kèm theo bản vẽ quy hoạch chi tiết 1/2000.



STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ giải thửa		Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Diện tích đất trồng lúa, đất rừng phải chuyển mục đích theo quy định tại khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai năm 2013			Diện tích đất thu hồi thực hiện dự án, khái toán kinh phí bồi thường, GPMB theo quy định tại khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013				Căn cứ pháp lý
				Số thửa đất	Số tờ bản đồ		Diện tích đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	Diện tích đất thu hồi (ha)	Diện tích đã thu hồi (ha)	Diện tích đất không phải thu hồi (ha)	Khái toán kinh phí BT, GPMB (tỷ đồng)	
6	Dự án khu đô thị sinh thái Đông Nam Hải Phòng - Dự án 1	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật	Phường: Hải Thành, Tân Thành	Nhiều thửa	Nhiều tờ	221.70	100.00		121.70	221.70			3580.00	- Quyết định 2312/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND thành phố về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 quận Dương Kinh đến năm 2025 kèm theo bản vẽ quy hoạch chi tiết 1/2000.
7	Dự án khu đô thị sinh thái Đông Nam Hải Phòng - Dự án 2	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật	Phường Tân Thành	Nhiều thửa	Nhiều tờ	170.75	93.00		77.75	170.75			2378.00	- Quyết định 2312/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND thành phố về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 quận Dương Kinh đến năm 2025 kèm theo bản vẽ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000.
II. QUẬN ĐỒ SƠN														
8	Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng để triển khai đấu giá quyền sử dụng đất tại phường Minh Đức Lô N 24-2 và N24-3	UBND quận Đồ Sơn	Phường Minh Đức	11	144; 225-237; 208-214; 202; 173-176; 140; 156-159; 168; 195-199; 164; 269-288; 238; 316; 241-243; 222; 293-296; 298; 249-260; 317	4.69	4.00	-	0.69	4.69	-	-	43.70	-Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của HĐND quận Đồ Sơn quyết định chủ trương đầu tư Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng để triển khai đấu giá quyền sử dụng đất tại phường Minh Đức Lô N24-2 và N24-3; - Quyết định số 395/QĐ-UBND, ngày 27/4/2022 của UBND quận Đồ Sơn về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đất thuộc Lô N24-2 và N24-3 phường Minh Đức, quận Đồ Sơn; - Quyết định số 622/QĐ-UBND ngày 8/6/2022 của UBND quận Đồ Sơn về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công quận Đồ Sơn năm 2022 (lần 2).

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ giải thửa		Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Diện tích đất trồng lúa, đất rừng phải chuyển mục đích theo quy định tại khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai năm 2013			Diện tích đất thu hồi thực hiện dự án, khái toán kinh phí bồi thường, GPMB theo quy định tại khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013				Căn cứ pháp lý
				Số thửa đất	Số tờ bản đồ		Diện tích đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	Diện tích đất thu hồi (ha)	Diện tích đã thu hồi (ha)	Diện tích đất không phải thu hồi (ha)	Khái toán kinh phí BT, GPMB (tỷ đồng)	
9	Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng để triển khai đầu giá quyền sử dụng đất tại phường Minh Đức Lô N 24-2 và N24-3	UBND quận Đồ Sơn	Phường Ngọc Xuyên	33	31-36; 46-72; 77-88, 94, 95; 99-117; 121-124, 129; 132-142; 147, 150, 155, 183, 184	4.34	4.30	-	0.04	4.34	-	-	38.60	- Nghị quyết số 50/NQ-HĐND, ngày 22/12/2021 của HĐND quận Đồ Sơn quyết định chủ trương đầu tư Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng để triển khai đầu giá quyền sử dụng đất tại phường Ngọc Xuyên (Lô N36-2); - Quyết định số 195/QĐ-UBND, ngày 08/3/2022 của UBND quận Đồ Sơn về việc phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đất thuộc Lô N36-2, phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn; - Quyết định số 622/QĐ-UBND ngày 8/6/2022 của UBND quận Đồ Sơn về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công quận Đồ Sơn năm 2022 (lần 2).
10	Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng để triển khai đầu giá quyền sử dụng đất tại phường Ngọc Xuyên Lô N36-3	UBND quận Đồ Sơn	Phường Ngọc Xuyên	33	31-36; 46-72; 77-88, 94, 95; 99-117; 121-124, 129; 132-142; 147, 150, 155, 183, 184	4.72	4.50	-	0.22	4.72	-	-	41.20	- Nghị quyết số 48/NQ-HĐND, ngày 22/12/2021 của Hội đồng nhân dân quận Đồ Sơn quyết định chủ trương đầu tư Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng để triển khai đầu giá quyền sử dụng đất tại phường Ngọc Xuyên (Lô N36-3); - Quyết định số 622/QĐ-UBND ngày 8/6/2022 của UBND quận Đồ Sơn về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công quận Đồ Sơn năm 2022 (lần 2).
III. QUẬN LÊ CHÂN														
11	Dự án xây dựng Khu nhà ở thương mại tại số 444 Chợ Hàng	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật	Phường Dư Hàng Kênh	38	29	0.48	-	-	0.48	0.48	-	-	30.00	- Công văn 869/KHĐT-KTN ngày 18/4/2022 của Sở KHĐT về việc thực hiện dự án xây dựng nhà ở thương mại kết hợp chính trang đô thị tại số 444 đường chợ Hàng, phường Dư Hàng Kênh; - Công văn số 2872/UBND-QH ngày 04/5/2022 của UBND thành phố về việc đồng ý chủ trương thực hiện dự án theo hình thức đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư.



STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ giải thửa		Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Diện tích đất trồng lúa, đất rừng phải chuyển mục đích theo quy định tại khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai năm 2013			Diện tích đất thu hồi thực hiện dự án, khái toán kinh phí bồi thường, GPMB theo quy định tại khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013				Căn cứ pháp lý
				Số thửa đất	Số tờ bản đồ		Diện tích đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	Diện tích đất thu hồi (ha)	Diện tích đã thu hồi (ha)	Diện tích đất không phải thu hồi (ha)	Khái toán kinh phí BT, GPMB (tỷ đồng)	
12	Dự án đầu tư làm đường ven mương An Kim Hải đoạn từ cống Đồng Tây đến đường Khúc Thừa Dụ	UBND quận Lê Chân	Phường Vĩnh Niệm	1-7; 11-15; 9; 27	56	0.93	-	-	0.93	0.48	0.45	-	11.05	- Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của HĐND thành phố; - Công văn số 1687/UBND-TNMT ngày 23/6/2022 của UBND quận Lê Chân cam kết bố trí vốn và đang tiến hành các bước để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án; - Trình danh mục để tiếp tục thực hiện dự án theo quy định tại Khoản 3, Điều 49 Luật Đất đai năm 2013; Khoản 11, Điều 2, Nghị định 01/2017/NĐ-CP, ngày 06/01/2017 của Chính phủ.
IV. HUYỆN VINH BẢO														
13	Dự án đầu tư xây dựng cầu Lô Đông	UBND huyện Vĩnh Bảo	Xã Vĩnh Long	134-200	05	2.50	1.50	-	1.00	2.50	-	-	15.60	- Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 23/7/2021 của HĐND huyện Vĩnh Bảo quyết định chủ trương đầu tư Dự án: xây dựng cầu Lô Đông, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Bảo; - Quyết định số 5456/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND huyện về việc phê duyệt Dự án xây dựng cầu Lô Đông, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Bảo; - Quyết định số 2488/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của UBND huyện Vĩnh Bảo về việc điều chỉnh lần 2 kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 (nguồn vốn ngân sách thành phố hỗ trợ).
V. HUYỆN CÁT HẢI														
14	Dự án xây dựng công viên cây xanh Khu du lịch vịnh trung tâm Cát Bà	UBND huyện Cát Hải	Thị trấn Cát Bà	1, 2, 3, 4 tờ BĐ 68 và 34,35,36,37, 38,39,40,21, tờ BĐ 62	62, 68	2.70	-	-	2.70	2.70	-	-	118.50	- Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 13/6/2022 của HĐND huyện Cát Hải về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; - Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của UBND huyện Cát Hải về việc điều chỉnh phân bổ vốn đầu tư công năm 2022 (lần 2)

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ giải thửa		Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Diện tích đất trồng lúa, đất rừng phải chuyển mục đích theo quy định tại khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai năm 2013			Diện tích đất thu hồi thực hiện dự án, khái toán kinh phí bồi thường, GPMB theo quy định tại khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013				Căn cứ pháp lý
				Số thửa đất	Số tờ bản đồ		Diện tích đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	Diện tích đất thu hồi (ha)	Diện tích đã thu hồi (ha)	Diện tích đất không phải thu hồi (ha)	Khái toán kinh phí BT, GPMB (tỷ đồng)	
15	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư đảo Cát Hải tại xã Nghĩa Lộ và tuyến đường kết nối khu tái định cư với đường Tân Vũ-Lạch Huyện	UBND huyện Cát Hải	Xã Nghĩa Lộ	13-15,42, 47-54,72,73,74,80-86,110-114,126-130, 147-150,159-163, 181,182,183, 247,248,249, 271,272	21	5.9	-	-	5.9	5.9	-	-	6.50	- Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 12/4/2022 của HĐND thành phố về chủ trương đầu tư dự án; - Quyết định số 1255/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND thành phố về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố giai đoạn 2021-2025.
VI. HUYỆN AN LÃO														
16	Dự án xây dựng Trụ sở UBND xã Quang Trung, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng	UBND huyện An Lão	Xã Quang Trung	182, 191, 192, 193, 194, 195, 238, 239, 198, 199, 218, 219, 220, 237, 272	218-B	1.19	0.90	-	0.29	1.19	-	-	14.00	- Nghị quyết 199/NQ-HĐND ngày 26/11/2020 của HĐND huyện An Lão về chủ trương đầu tư dự án xây dựng Trụ sở UBND xã Quang Trung, huyện An Lão; - Nghị quyết số 99/NQ-HĐND ngày 20/10/2021 của HĐND huyện An Lão về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án xây dựng Trụ sở UBND xã Quang Trung; - Quyết định số 4889/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND huyện An Lão về việc giao kế hoạch các nguồn vốn đầu tư công năm 2022 (Phụ lục 1: STT V2.1.1).

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ giải thửa		Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Diện tích đất trồng lúa, đất rừng phải chuyển mục đích theo quy định tại khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai năm 2013			Diện tích đất thu hồi thực hiện dự án, khái toán kinh phí bồi thường, GPMB theo quy định tại khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013				Căn cứ pháp lý
				Số thửa đất	Số tờ bản đồ		Diện tích đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	Diện tích đất thu hồi (ha)	Diện tích đã thu hồi (ha)	Diện tích đất không phải thu hồi (ha)	Khái toán kinh phí BT, GPMB (tỷ đồng)	
17	Dự án xây dựng Trạm thủy văn Trung Trang thuộc Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Đông Bắc	UBND huyện An Lão	Xã Quang Hưng	410	216-B-II	0.08	-	-	0.08	0.08	-	-	0.50	- Quyết định số 121/QĐ-TCKTTV ngày 31/3/2022 của BQL Dự án ĐTXD về việc phê duyệt báo cáo khảo sát kỹ thuật di chuyển công trình quan trắc Trạm thủy văn Trung Trang thuộc Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Đông Bắc; - Công văn số 5439/UBND-GT2 ngày 09/08/2021 của UBND thành phố về việc hoàn trả công trình đo đạc, quan trắc của Trạm thủy văn Trung Trang thuộc Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Đông Bắc (đồng ý xây dựng hoàn trả công trình đo đạc, quan trắc Trạm Thủy văn Trung Trang sang vị trí mới); - Bản vẽ quy hoạch chi tiết " Dự án xây dựng Trạm thủy văn Trung Trang thuộc Đài Khí tượng thủy văn khu vực Đông Bắc"; - Mảnh bản đồ số 216-B-II xã Quang Hưng.
18	Dự án khu tái định cư 08 hộ dân bị sạt lở khu vực Đò Quán và đấu giá quyền sử dụng đất và mục đích làm nhà ở tại thôn Quán Trang, xã Bát Trang, huyện An Lão	UBND huyện An Lão	Xã Bát Trang	334, 335, 336, 428, 429	168-A	0.23	0.23	-	-	0.23	-	-	1.40	- Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 12/05/2022 của HĐND huyện An Lão về chủ trương đầu tư dự án Khu tái định cư 08 hộ dân bị sạt lở khu vực Đò Quán và đấu giá quyền sử dụng đất vào mục đích làm nhà ở tại thôn Quán Trang, xã Bát Trang, huyện An Lão; - Quyết định số 2358/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND huyện An Lão về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công năm 2022.
19	Dự án xây dựng trụ sở làm việc UBND xã An Tiến, huyện An Lão (Giai đoạn 2)	UBND huyện An Lão	Xã An Tiến	868, 895, 918, 841, 860, 861, 867, 866, 886, 887	196-A	0.47	0.47	-	-	0.47	-	-	13.90	- Nghị quyết 82/NQ-HĐND ngày 13/09/2021 của HĐND huyện An Lão về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Trụ sở làm việc UBND xã An Tiến, huyện An Lão; - Quyết định số 4016/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 của UBND huyện An Lão về việc phê duyệt Hồ sơ Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật xây dựng Công trình: Trụ sở làm việc Ủy ban nhân dân xã An Tiến, huyện An Lão; - Quyết định số 4889/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND huyện An Lão về việc giao kế hoạch các nguồn vốn đầu tư công năm 2022 (Phụ lục 1: STT V2.1.2).032

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ giải thửa		Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Diện tích đất trồng lúa, đất rừng phải chuyển mục đích theo quy định tại khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai năm 2013			Diện tích đất thu hồi thực hiện dự án, khái toán kinh phí bồi thường, GPMB theo quy định tại khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013				Căn cứ pháp lý
				Số thửa đất	Số tờ bản đồ		Diện tích đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	Diện tích đất thu hồi (ha)	Diện tích đã thu hồi (ha)	Diện tích đất không phải thu hồi (ha)	Khái toán kinh phí BT, GPMB (tỷ đồng)	
20	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đê mới thay thế đê Hữu Lạch Tray đoạn từ Km14+350 đến Km16+100, huyện An Lão (11,06 DTL; 6,07 DKV)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	Xã: Trường Thành, An Tiến	Theo tuyến		17.13	-	-	17.13	17.13			33.01	- Nghị quyết 62/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND thành phố về việc chủ trương đầu tư Dự án đầu tư thay thế tuyến đê Hữu Lạch Tray đoạn từ Km14+350 đến Km16+100, huyện An Lão - Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 31/03/2022 của UBND thành phố về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng tuyến đê mới thay thế tuyến đê hữu Lạch Tray đoạn từ Km14+350 đến Km16+100, huyện An Lão. - Quyết số 1255/QĐ-UBND ngày 28/04/2022 về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2022 (STT II.1.1 phụ lục 1)
VII. HUYỆN KIẾN THUY														
21	Dự án khu đô thị mới tại khu vực quận Dương Kinh và huyện Kiến Thụy	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật	Các xã: Đại Đồng, Đông Phương	Nhiều thửa		133.40	106.72	-	26.68	133.40	-	-	632.32	- Quyết định 2318/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND thành phố về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị mới Dương Kinh - Kiến Thụy kèm theo bản vẽ quy hoạch chi tiết 1/2000.

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ giải thửa		Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Diện tích đất trồng lúa, đất rừng phải chuyển mục đích theo quy định tại khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai năm 2013			Diện tích đất thu hồi thực hiện dự án, khái toán kinh phí bồi thường, GPMB theo quy định tại khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013				Căn cứ pháp lý
				Số thửa đất	Số tờ bản đồ		Diện tích đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	Diện tích đất thu hồi (ha)	Diện tích đã thu hồi (ha)	Diện tích đất không phải thu hồi (ha)	Khái toán kinh phí BT, GPMB (tỷ đồng)	
22	Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ TL 354 qua khu công nghiệp Kiến Thụy đến đường bộ ven biển tại xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy	UBND huyện Kiến Thụy	Các xã: Ngũ Phúc, Kiến Quốc, Tân Trào, Đại Hà, Ngũ Đoan, Đoàn Xá	Dạng tuyến		34.92	29.97	-	4.95	34.92	-	-	180.00	- Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 27/3/2019 của HĐND thành phố về thông qua danh mục các dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng; - Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 27/3/2019 của HĐND thành phố về Quyết định chủ trương đầu tư. - Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND thành phố về việc phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ TL 354 qua khu công nghiệp Kiến Thụy đến đường bộ ven biển tại xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy; - Công văn số 1765/TTg-NN ngày 21/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc cho phép chuyển mục đích đất trồng lúa để thực hiện dự án trên địa bàn thành phố Hải Phòng; - Mảnh trích đo địa chính số TĐ 69 - 2020, tỷ lệ 1/1000 do Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế công trình xây dựng Hải Phòng lập, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng phê duyệt ngày 29/12/2020; - Trình danh mục để tiếp tục thực hiện dự án theo quy định tại Khoản 3, Điều 49 Luật Đất đai năm 2013; Khoản 11, Điều 2, Nghị định 01/2017/NĐ-CP, ngày 06/01/2017 của Chính phủ.
23	Dự án xây dựng trụ sở, kho vật chứng Chi cục thi hành án huyện Kiến Thụy	Cục Thi hành án dân sự thành phố	Thôn Tân Linh, xã Minh Tân	Nhiều thửa		0.38	0.38	-	-	0.38	-	-	1.69	- Công văn số 3881/UBND-XD ngày 08/6/2022 của UBND thành phố về địa điểm xây dựng trụ sở cơ quan Thi hành án dân sự tại quận Đồ Sơn, huyện An Lão và huyện Kiến Thụy - Quyết định 1476/QĐ-BTP ngày 29/9/2021 của Bộ Tư pháp về việc giao chủ đầu tư dự án và chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 các dự án khởi công mới thuộc Bộ Tư pháp

VIII. HUYỆN THỦY NGUYÊN



STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ giải thửa		Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Diện tích đất trồng lúa, đất rừng phải chuyển mục đích theo quy định tại khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai năm 2013			Diện tích đất thu hồi thực hiện dự án, khái toán kinh phí bồi thường, GPMB theo quy định tại khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013				Căn cứ pháp lý
				Số thửa đất	Số tờ bản đồ		Diện tích đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	Diện tích đất thu hồi (ha)	Diện tích đã thu hồi (ha)	Diện tích đất không phải thu hồi (ha)	Khái toán kinh phí BT, GPMB (tỷ đồng)	
24	Dự án đầu tư xây dựng công viên nghĩa trang Phi Liệt, huyện Thủy Nguyên	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật	Các xã: Lại Xuân, Kỳ Sơn	Nhiều thửa	Tờ BĐGT 299 các xã Lại Xuân, Kỳ Sơn	31.30	13.94	7.57	9.79	31.30	-	-	80.00	- Thông báo 1011/TB-TU ngày 15/7/2022 của Thường trực Thành uỷ về chủ trương thực hiện các dự án tại nghĩa trang phi Liệt, huyện Thủy Nguyên; - Quyết định số 2731/QĐ-UBND ngày 07/11/2016 về việc quy hoạch nghĩa trang thành phố Hải Phòng năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 kèm bản vẽ quy hoạch; Bản vẽ quy hoạch chi tiết mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/500 kèm theo tờ trình số 130/TTr-UBND ngày 14/7/2022 của UBND thành phố.
25	Dự án đầu tư xây dựng lò hỏa táng tại nghĩa trang Phi Liệt, huyện Thủy Nguyên	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật	Các xã: Lại Xuân, Kỳ Sơn	Nhiều thửa	Tờ BĐGT 299 các xã Lại Xuân, Kỳ Sơn	3.37	-	3.37	-	3.37	-	-	3.00	- Thông báo 1011/TB-TU ngày 15/7/2022 của Thường trực Thành uỷ về chủ trương thực hiện các dự án tại nghĩa trang phi Liệt, huyện Thủy Nguyên; - Quyết định số 2731/QĐ-UBND ngày 07/11/2016 về việc quy hoạch nghĩa trang thành phố Hải Phòng năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 kèm bản vẽ quy hoạch; Bản vẽ quy hoạch chi tiết mặt bằng sử dụng đất, tỷ lệ 1/500 kèm theo tờ trình số 130/TTr-UBND ngày 14/7/2022 của UBND thành phố.
26	Dự án đầu tư xây dựng đường Đỗ Mười kéo dài đến đường trục VSIP và phát triển đô thị vùng phụ cận	Sở Giao thông vận tải	Các xã: Tân Dương, Dương Quan	Nhiều thửa	Tờ bản đồ BĐGT 299	52.30	50.73	-	1.57	52.30	-	-	698.56	- Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 12/4/2022 của HĐND thành phố về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Đỗ Mười kéo dài từ đường trục VSIP và phát triển đô thị vùng phụ cận; - Quyết định số 2262/QĐ-UBND ngày 12/7/2022 của UBND thành phố về việc phê duyệt Dự án ĐTXD đường Đỗ Mười kéo dài đến đường trục VSIP và phát triển đô thị vùng phụ cận
IX. HUYỆN TIÊN LÃNG														



[illegible]

X. QUẬN KIẾN AN

29	Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại tổ dân phố Phương Khê, phường Đồng Hòa, quận Kiến An	UBND quận Kiến An	Phường Đồng Hòa	1; 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10; 11; 12; 13; 14; 15; 19; 20; 28; 37; 38; 39; 152	07(306594-4- c)										- Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12/4/2022 của HĐND thành phố về chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại tổ dân phố Phương Khê, phường Đồng Hòa, quận Kiến An;
				123; 124; 125; 130; 138; 139; 140; 141; 150; 151; 152; 153; 169; 170; 186; 187; 199; 210; 211; 212; 226; 227; 241; 242; 243; 556	08(306594-4- d)	3.20	-	-	3.20	3.20	27.00				- Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND quận Kiến An về việc phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư năm 2022 (lần 1)

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ giải thửa		Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Diện tích đất trồng lúa, đất rừng phải chuyển mục đích theo quy định tại khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai năm 2013			Diện tích đất thu hồi thực hiện dự án, khái toán kinh phí bồi thường, GPMB theo quy định tại khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013				Căn cứ pháp lý
				Số thửa đất	Số tờ bản đồ		Diện tích đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	Diện tích đất thu hồi (ha)	Diện tích đã thu hồi (ha)	Diện tích đất không phải thu hồi (ha)	Khái toán kinh phí BT, GPMB (tỷ đồng)	
30	Dự án phòng, chống sạt lở núi Thiên Văn (giai đoạn 1)	UBND quận Kiến An	Phường Trần Thành Ngọ	17; 18; 19; 20; 21; 22; 23; 24; 80; 81; 82; 83	301591-4-(6)	3.40	-	-	0.60	0.60			97.30	- Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 12/4/2022 của HĐND thành phố về chủ trương đầu tư dự án phòng, chống sạt lở núi Thiên Văn, quận Kiến An (giai đoạn 1); - Quyết định số 1255/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2022.
			Phường Trần Thành Ngọ	57; 66; 72; 74; 100; 104; 108	301591-4-(5)									
			Phường Văn Đẩu	01	01									
XI. QUẬN HẢI AN														
31	Dự án Khu nhà ở chỉnh trang đô thị	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật	Phường Đằng Lâm	Nhiều thửa	Tờ số 19, 26, 27	1.99	1.78	-	0.21	1.99	-	-	5.20	- Kết luận số 246KL/QU ngày 18/7/2022 của Ban Thường vụ Quận ủy Hải An về việc điều chỉnh quy hoạch cục bộ các lô CC051-17, CXO51-11, ĐO51-9, ĐO51-10 thuộc ô đất A51 trong đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 quận Hải An; Bản vẽ điều chỉnh quy hoạch cục bộ các lô CC051-17, CXO51-11, ĐO51-9, ĐO51-10 thuộc ô đất A51 trong đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 quận Hải An đến năm 2025 tầm nhìn 2050 kèm theo tờ trình số 130/TTr-UBND ngày 14/7/2022 của UBND thành phố; - Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu nhà ở phường Đằng Lâm, quận Hải An kèm theo tờ trình số 130/TTr-UBND ngày 14/7/2022 của UBND thành phố.



STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Vị trí trên bản đồ giải thửa		Tổng diện tích quy hoạch thực hiện dự án (ha)	Diện tích đất trồng lúa, đất rừng phải chuyển mục đích theo quy định tại khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai năm 2013			Diện tích đất thu hồi thực hiện dự án, khái toán kinh phí bồi thường, GPMB theo quy định tại khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013				Căn cứ pháp lý
				Số thửa đất	Số tờ bản đồ		Diện tích đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	Diện tích đất thu hồi (ha)	Diện tích đã thu hồi (ha)	Diện tích đất không phải thu hồi (ha)	Khái toán kinh phí BT, GPMB (tỷ đồng)	
32	Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội tại phường Trảng Cát, quận Hải An	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật	Phường Trảng Cát	Nhiều thửa	Tờ bản đồ số 14, 15, 17, 21, 23, 28, 29, 30	126.70	8.49		118.21	126.70			900.00	- Quyết định số 1454/QĐ-UBND của UBND thành phố ngày 25/7/2016 về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 quận Hải An đến năm 2025 và quy định quản lý theo Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 quận Hải An đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050 kèm theo bản vẽ quy hoạch.
XII. HUYỆN AN DƯƠNG														
33	Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật	Các xã: An Đồng, Đồng Thái	Nhiều thửa	xã An Đồng: tờ 20; xã Đồng Thái: tờ 7, 9, 10, 12	65.16	44.92	-	20.24	65.16	-	-	619.40	- Bản vẽ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đô thị tại xã Đồng Thái và xã An Đồng, huyện An Dương và bản vẽ quy hoạch tổng thể mặt bằng sử dụng đất tỷ lệ 1/500 khu đô thị tại xã Đồng Thái và xã An Đồng, huyện An Dương kèm theo tờ trình số 130/TTr-UBND ngày 14/7/2022 của UBND thành phố.
34	Dự án xây dựng nhà ở phục vụ tái định cư	Lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật	Xã Đồng Thái, huyện An Dương	Nhiều thửa	Tờ số 7, 8, 10	9.61	8.10	-	1.51	9.61	-	-	90.77	- Bản vẽ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và bản vẽ quy hoạch tổng thể mặt bằng sử dụng đất tỷ lệ 1/500 khu đô thị tại xã Đồng Thái và xã An Đồng, huyện An Dương kèm theo tờ trình số 130/TTr-UBND ngày 14/7/2022 của UBND thành phố.



DANH MỤC DỰ ÁN PHẢI ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH ĐẤT THU HỒI, DIỆN TÍCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG VÀ MỨC VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC DỰ KIẾN CẤP CHO VIỆC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

*(Kèm theo Nghị quyết số **30**/NQ-HĐND ngày **20** tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố)*

STT	Tên dự án	Địa điểm	Hội đồng nhân dân thành phố đã thông qua		Điều chỉnh kỳ này	Căn cứ pháp lý
			Tên Nghị quyết	Nội dung		
I. QUẬN HỒNG BÀNG						
1	Dự án đầu tư xây dựng Công viên cây xanh nút giao Nam cầu Bính	Phường Trại Chuối	Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 04/11/2021	Tổng diện tích quy hoạch là 2,09 ha; khái toán kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng là 60 tỷ đồng.	Tổng diện tích quy hoạch là 2,21 ha; khái toán kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng là 70,5 tỷ đồng.	- Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 của UBND thành phố về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Công viên cây xanh nút giao Nam cầu Bính; - Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 12/4/2020 của HĐND thành phố về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án
II. HUYỆN VĨNH BẢO						
2	Dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 37 đoạn qua địa phận thành phố Hải Phòng (giai đoạn 1);	Các xã: Liên Am, Thanh Lương, Vinh Quang, Nhân Hòa, Tân Hưng, Hùng Tiễn, Vĩnh Long, Cao Minh, Thắng Thủy, Tam Đa	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố	Quy mô 39,80ha, mức vốn ngân sách Nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng 197,32 tỷ đồng; địa điểm tại các xã: Liên Am, Thanh Lương, Vinh Quang, Nhân Hòa, Tân Hưng, Hùng Tiễn, Vĩnh Long	Quy mô 39,80ha, mức vốn ngân sách Nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng 234,19 tỷ đồng; địa điểm tại các xã: Cao Minh, Liên Am, Thanh Lương, Vinh Quang, Đồng Minh, Nhân Hòa, Tân Hưng, Hùng Tiễn, Vĩnh Long, Thắng Thủy	- Quyết định số 2868/QĐ-BGTVT ngày 11/10/2017 về việc phê duyệt đầu tư Dự án cải tạo, nâng cấp QL37 đoạn qua địa phận thành phố Hải Phòng (giai đoạn 1); - Quyết định số 1009/QĐ-BGTVT ngày 03/6/2021 của Bộ Giao thông vận tải phê duyệt điều chỉnh dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 37 đoạn qua địa phận thành phố Hải Phòng (giai đoạn 1).



STT	Tên dự án	Địa điểm	Hội đồng nhân dân thành phố đã thông qua		Điều chỉnh kỳ này	Căn cứ pháp lý
			Tên Nghị quyết	Nội dung		
3	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ cầu Lạng Am, xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo đến đường bộ ven biển	Các xã: Lý học, Cô Am, Tam Cường, Vĩnh Tiến, Trần Dương	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố	Tổng diện tích thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 là 7,13ha; Trong đó, diện tích đất lúa chuyển mục đích sử dụng đất là 4,73ha; diện tích đất khác 2,4 ha	Tổng diện tích thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 là 8,64ha; Trong đó, diện tích đất lúa chuyển mục đích sử dụng đất là 6,24ha; diện tích đất khác 2,4ha; mức vốn ngân sách Nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng 295,23 tỷ đồng;	- Quyết định số 2662/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của UBND thành phố phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường nối từ cầu Lạng Am, xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo đến đường bộ ven biển; - Quyết định số 1183/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 của UBND thành phố phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư (bổ sung 03 khu tái định cư tại các xã: Tam Cường, Vĩnh Tiến, Lý học).
4	Dự án cải tạo mặt đê kết hợp làm đường giao thông đoạn đê hữu sông Thái Bình (từ xã Tân Liên đến cầu Hàn)	Các xã: Tân Liên, Tam Đa, Liên Am, Lý Học, Tam Cường, Hòa Bình	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố	Diện tích đất thu hồi 5,44ha, mức vốn ngân sách Nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng 26,57 tỷ đồng; địa điểm tại các xã: Tam Đa, Liên Am, Lý Học, Tam Cường, Hòa Bình	Diện tích đất thu hồi 6,64ha, mức vốn ngân sách Nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng 34,57 tỷ đồng; địa điểm tại các xã: Tân Liên, Tam Đa, Liên Am, Lý Học, Tam Cường, Hòa Bình	- Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND thành phố về việc thông qua danh mục công trình, dự án năm 2021; - Quyết định số 3706/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND thành phố về việc phê duyệt Dự án cải tạo mặt đê kết hợp làm đường giao thông đoạn đê hữu sông Thái Bình (từ xã Tân Liên đến cầu Hàn), huyện Vĩnh Bảo.
III. HUYỆN AN DƯƠNG						
5	Dự án công trình sửa chữa đột xuất, xử lý điểm đen tai nạn giao thông tại khu vực cầu vượt Hồ Đồng	Xã An Hưng	Nghị quyết số 467NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố	Diện tích thực hiện dự án 0,2 ha, trong đó diện tích đất lúa chuyển mục đích là 0,2 ha	Diện tích thực hiện dự án 0,2 ha, trong đó: đất hành lang giao thông hiện trạng 0,04 ha; diện tích đất chiếm dụng (mượn) thi công là 0,05 ha; diện tích đất lúa chuyển mục đích là 0,1 ha; diện tích thu hồi đất khác là 0,01 ha (đất thương mại dịch vụ - đất kinh doanh của Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh An Hưng	Báo cáo số 319/BC-UBND ngày 24/8/2021 của UBND xã An Hưng về việc xác định mốc giới, chỉ giới công trình

